

CÔNG TY TNHH LOGISTICS KHÔI NGUYỄN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LOGISTICS KHÔI NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHOI NGUYEN LOGISTICS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KHOI NGUYEN LOGISTICS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110732662

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 64 ngách 299/66 đường Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Logistics - Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa; - Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (bao gồm cả dịch vụ thông quan). - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229(Chính)
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
3.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
4.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển nội địa	5012
5.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
6.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
9.	Bốc xếp hàng hóa	5224
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ loại Nhà nước cấm) (Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sản xuất, kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
12.	Quảng cáo (Không bao gồm hoạt động báo chí, quảng cáo thuốc lá)	7310
13.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, kế toán, tài chính, thuế)	7020
14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
16.	Chuyển phát	5320
17.	Cho thuê xe có động cơ (Trừ hoạt động đấu giá)	7710
18.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm	7810
19.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (trừ dịch vụ bảo vệ, kế toán, kiểm toán)	8211
20.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
22.	Dịch vụ đóng gói	8292

23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
25.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
29.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
30.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ buôn bán máy móc, thiết bị y tế)	4659
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
35.	Bán buôn tổng hợp (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	4690
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
39.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
40.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
41.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm buôn bán thuốc, dụng cụ y tế)	4772
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
44.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791

